| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN LÃNG**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Văn Ninh

Ông Nguyễn Văn Sài

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021; Thông báo số 01/2021/TB-TA ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc chuyển thời gian xét xử; Quyết định số 06/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 4 năm 2021 về thay đổi hội thẩm nhân dân và Quyết định số 07/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 4 năm 2021 về thay đổi thư ký, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hoàng Văn B, tên thường gọi khác: Không có, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1979 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Lưu Thị L (đã chết); vợ: Lê Thị N, sinh năm 1975 và Mã Thị T, sinh năm 1983 cả hai vợ sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2020 đến ngày 17-12-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Bị cáo Lăng Văn H, tên thường gọi khác: Không có, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1966 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh

Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết); vợ: Hứa Thị H, sinh năm 1970 và 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/HS-ST ngày 16-9-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HS.ST ngày 21-9-2000 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 08 năm 09 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2012/HS-ST ngày 19-11-2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 01-5-1995 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng sơn về xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự; Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 02-4-2015 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự; chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2020 đến ngày 27-11-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Bị cáo Hoàng Văn T, tên thường gọi khác: Không có, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1968 và bà Dương Thị R, sinh năm 1969; vợ: Lương Bích T, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2020 đến ngày 04-12-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Dương Văn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

*Người làm chứng:*

1. Anh Ma Văn H1; vắng mặt.
2. Anh Thân Văn T1; vắng mặt.
3. Anh Vy Văn K1, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Chu Đức P, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12 tháng 11 năm 2020, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chủ trì phối hợp với Trạm kiểm soát biên phòng Cốc Nam làm nhiệm vụ tại khu vực bãi xe Q tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện trong một phòng trọ tại dãy nhà cho thuê trọ của ông Lăng Ký H, có một nhóm đối tượng ngồi trên nền nhà đánh bạc sát phạt bằng tiền, tổ công tác đẩy bật chốt cửa phòng ập vào phòng trọ để bắt giữ, lúc đó 03 người đang đánh bạc là Hoàng Văn B, Lăng Văn H và Hoàng Văn T cùng có hành động cầm hết số tiền trên chiếu bạc đang để ở trước mặt mỗi người, nhanh chóng cất giấu vào túi quần, áo đang mặc trên người, còn Dương Văn K đứng dậy đi ra khỏi chiếu bạc và ngồi xuống bàn uống nước cạnh đó. Tổ công tác yêu cầu những người thực hiện hành vi đánh bạc, tự giác lấy toàn bộ số tiền đã sử dụng để đánh bạc đang cất giấu ra giao nộp tại chiếu bạc để làm rõ. Hoàng Văn B tự giác lấy ra số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và khai nhận đó là tiền đã thắng bạc cùng 8.000.000 (tám triệu) đồng là tiền Hoàng Văn B sử dụng để tham gia đánh bạc; Lăng Văn H tự giác lấy ra số tiền 6.440.000 (sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng và khai nhận đó là tiền Lăng Văn H sử dụng để tham gia đánh bạc; Hoàng Văn T tự giác lấy ra số tiền 7.300.000 (bẩy triệu ba trăm nghìn) đồng và khai nhận đó là tiền Hoàng Văn T sử dụng để đánh bạc.

Thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 (một) bộ bài tây gồm 52 (năm mươi hai) lá bài là dụng cụ sử dụng để đánh bạc và số tiền 22.040.000 (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng gồm các mệnh giá khác nhau dùng để đánh bạc.

Ngoài ra Dương Văn K tự giác lấy ra số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng khai nhận đó là tiền Dương Văn K sẽ sử dụng để đánh bạc; tuy nhiên Dương Văn K vừa ngồi vào chiếu bạc, khi đang chia bài chưa kịp đánh bạc thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 04/KLGĐ-PC09 ngày 20-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong 04 gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Lăng Văn H, Hoàng Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn B, Lăng Văn H, Hoàng Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên các bị cáo đã đánh bạc; số tiền thu được trên chiếu bạc là 22.044.000 (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo

và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Lăng Văn H, Hoàng Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lăng Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây gồm 52 (năm mươi hai) lá bài; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.040.000 (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho anh Dương Văn K số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12-11-2020; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12-11-2020, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chủ trì phối hợp với Trạm kiểm soát biên phòng Cốc Nam làm nhiệm vụ tại khu vực bãi xe Q tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát bắt quả tang Hoàng Văn B, Lăng Văn H, Hoàng Văn T đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức "đánh Sâm". Thu

giữ trên chiếu bạc với số tiền 22.040.000 (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng; hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Đánh bạc. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra không những vi phạm quy định về quản lý hành chính của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn B có vai trò chủ động tích cực, bị cáo là người rủ rê các bị cáo đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn T, Lăng Văn H có vai trò tham gia đánh bạc. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn B, Lăng Văn H, Hoàng Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng đối với hai bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Lăng Văn H có tiền án đã chấp hành xong đã được xóa án tích, có tiền sự đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự.

[8] Các bị cáo là người lao động tự do, trong lúc vừa ăn cơm xong chưa có hàng để vác thuê nên đã nảy sinh ý định đánh bạc, hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát, không có người tổ chức, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không bắt các bị cáo đi chấp hành án thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T tại địa phương là phù hợp, để các bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính

sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Lăng Văn H bị cáo đã từng bị kết án và đã được xóa án tích, đã có tiền sự đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với Dương Văn K đã đồng ý tham gia đánh bạc; nhưng bản thân Dương Văn K chưa đặt tiền cá cược và chưa được thực hiện hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không đề nghị xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây gồm 52 (năm mươi hai) lá bài; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.040.000đ (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng vì đây là công cụ phạm tội và tài sản do phạm tội mà có theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Trả lại cho anh Dương Văn K số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lăng Văn H.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về tội danh**: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Lăng Văn H phạm tội "Đánh bạc".

**2. Về hình phạt**:

2.1. Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16-4-2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16-4-2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13-11-2020 đến ngày 27-11-2020), thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây gồm 52 (năm mươi hai) lá bài.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.040.000 (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Trả lại cho anh Dương Văn K số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

*(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-3-2021).*

**4. Về án phí**: Buộc các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Lăng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**